TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày 18/3/2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **ĐINH THÀNH CÔNG**;

2. Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 382/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự.

*1. **Nguyên đơn***: Bà NGUYỄN THỊ B, sinh năm 1965. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*2. **Bị đơn***: Chị NGUYỄN THỊ NGỌC Đ, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/9/2020, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà làm chủ thảo tổ chức khui hụi, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ là hụi viên tham gia các dây hụi sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 13/6/2018 (ngày 30/4/2018 âl), 03 tháng khui 01 lần, gồm 22 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 7, đóng hụi chết được 1 kỳ thì ngưng, còn nợ 14 kỳ số tiền 70.000.000đ, hụi mãn vào ngày 13/9/2023, hiện đã qua 4 kỳ số tiền 20.000.000đ, còn 10 kỳ chưa đến hạn số tiền 50.000.000đ.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 05/9/2017 (ngày 15/7/2017 âl), 02 tháng khui 01 lần, gồm có 29 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 8, đóng hụi chết được 8 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 13 kỳ số tiền 39.000.000đ, hụi mãn vào ngày 05/5/2022, hiện đã qua 6 kỳ số tiền 18.000.000đ, còn 7 kỳ chưa đến hạn số tiền 21.000.000đ

+ Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 22/7/2019 (ngày 20/6/2019 âl), mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm có 26 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 1, đóng hụi chết được 8 kỳ thì ngưng, còn nợ 18 kỳ số tiền 36.000.000đ, hụi mãn vào ngày 22/8/2021, hiện đã qua 12 kỳ số tiền 24.000.000đ, còn 6 kỳ chưa đến hạn số tiền 12.000.000đ

Tổng số tiền nợ hụi đến hạn là 62.000.000đ, chưa đến hạn 83.000.000đ. Ngoài ra chị Đ làm biên nhận mượn hụi số tiền 27.490.000đ.

Nay bà Nguyễn Thị B yêu cầu chị Đ trả cho bà số tiền nợ hụi đến hạn là 62.000.000đ và tiền mượn hụi là 27.490.000đ làm một lần. Đối với số tiền 83.000.000đ nợ hụi chết trong các dây hụi chưa đến hạn phải trả theo từng kỳ khui hụi đến mãn các dây hụi.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không nhưng không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên theo các biên bản hòa giải ngày 12/11/2020, ngày 28/01/2021 bị đơn thống nhất thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 172.940.000đ và đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do

đó, tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất, chị Đ tham gia chơi hụi do bà B làm chủ thảo trong 03 các dây hụi; Dây 5.000.000 đồng, khui vào ngày 13/6/2018 (ngày 30/4/2018 âl), 03 tháng khui 01 lần, gồm 22 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 7, đóng hụi chết được 1 kỳ thì ngưng, còn nợ 14 kỳ số tiền 70.000.000đ, hụi mãn vào ngày 13/9/2023, hiện đã qua 4 kỳ số tiền 20.000.000đ, còn 10 kỳ chưa đến hạn số tiền 50.000.000đ; Dây 3.000.000 đồng, khui vào ngày 13/6/2018 (ngày 15/7/2017 âl), 02 tháng khui 01 lần, gồm có 29 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 8, đóng hụi chết được 8 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 13 kỳ số tiền 39.000.000đ, hụi mãn vào ngày 05/5/2022, hiện đã qua 6 kỳ số tiền 18.000.000đ, còn 7 kỳ chưa đến hạn số tiền 21.000.000đ; Dây 2.000.000 đồng, khui vào ngày 22/7/2019 (ngày 20/6/2019 âl), mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm có 26 phần, chị Đ tham gia 01 phần, trúng thăm hốt hụi kỳ khui thứ 1, đóng hụi chết được 8 kỳ thì ngưng, còn nợ 18 kỳ số tiền 36.000.000đ, hụi mãn vào ngày 22/8/2021, hiện đã qua 12 kỳ số tiền 24.000.000đ, còn 6 kỳ chưa đến hạn số tiền 12.000.000đ. Tổng số tiền nợ hụi đến hạn là 62.000.000đ, chưa đến hạn 83.000.000đ. Ngoài ra chị Đ làm biên nhận mượn hụi số tiền 27.490.000đ. Xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản đã thật sự phát sinh theo quy định Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu chị Đ trả số tiền nợ hụi đến hạn là 62.000.000đ và tiền vay là 27.490.000đ làm một lần. Đối với số tiền 83.000.000đ nợ hụi chết trong các dây hụi chưa đến hạn phải trả theo từng kỳ khui hụi tiếp theo đến khi mãn các dây hụi là có căn cứ phù hợp quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên được chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn cho rằng do khó khăn về kinh tế, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi xong nợ, nguyên đơn bà B không đồng ý, Hội

đồng xét xử xét thấy do số nợ trên đã lâu nay chị Đ xin trả dần là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 463, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ hụi đến hạn là 62.000.000đ và tiền vay 27.940.000đ, tổng cộng 89.940.000đ (tám mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

1.2. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ hụi theo các kỳ hụi còn lại như sau:

- Trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bằng hình thức 03 tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng), thực hiện lần đầu vào ngày 13/6/2021.

- Trả 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng) bằng hình thức 02 tháng trả 3.000.000đ (ba triệu đồng), thực hiện lần đầu vào ngày 05/5/2021.

- Trả 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) bằng hình thức 01 tháng trả 1.000.000đ (một triệu đồng) thực hiện lần đầu vào ngày 22/03/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu 8.647.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 4.673.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005827 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc